

Tiền án: 01 tiền án. Năm 2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 99/2017/HSST ngày 26/12/2017. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 12/8/2019;

Tiền sự: không có;

Về nhân thân: Năm 2013 bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 1144/QĐUB ngày 09/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện HA từ ngày 15/4/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Hoàng Mã H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: xóm BS, thị trấn NH, HA, Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

2. Nguyễn Thị Q, sinh năm 1972.

Địa chỉ: xóm BS, thị trấn NH, HA, Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

3. Nguyễn Thị N, sinh năm 1970.

Địa chỉ: xóm BD, xã HT, HA, Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

4. Hoàng Thị Minh H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Xóm 10 BT, thị trấn NH, HA, Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

5. Tô Sỹ Q, sinh năm 1978.

Địa chỉ: PG, thị trấn NH, HA, Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị M, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ 4, phường ĐT, thành phố CB, Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

2. Vũ Thị T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: xóm PT, xã DL, HA, Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

3. Nông Thị Tình, sinh năm 1964.

Địa chỉ: KG, thị trấn NH, HA, Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 15/4/2021, Công an huyện HA nhận được đơn trình báo của công dân Hoàng Mã H, sinh năm 1973, trú tại: BS, thị trấn NH, HA, Cao Bằng về việc ngày 14/4/2021 gia đình bị mất trộm một bao gạo, khối lượng 56 kg. Qua điều tra xác minh, cơ quan Công an đã xác định được đối tượng có hành vi trộm cắp là Lê Duy Q, sinh năm 1989, trú tại KG, thị trấn NH,

huyện HA, tỉnh Cao Bằng. Tại cơ quan điều tra, bị cáo Lê Duy Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tài sản mà bị cáo trộm qua định giá tại Kết luận số 15, ngày 20/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện HA có trị giá là 728.000 đồng.

Sau khi bị bắt, tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lê Duy Q còn khai nhận khoảng cuối tháng 02 đến đầu tháng 4 năm 2021, bị cáo đã thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản khác ở địa bàn huyện HA, Cao Bằng, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 19 giờ ngày 07/02/2021, bị cáo lấy trộm được 03 con gà thiến của nhà bà Nguyễn Thị Q ở BS, thị trấn NH, huyện HA, Cao Bằng, bán được 800.000 đồng.

Lần 2 Vào khoảng 20 giờ ngày 08/02/2021 bị cáo tiếp tục lấy trộm của bà Nguyễn Thị Q được 04 con gà và 01 con vịt, bán được 1.100.000 đồng.

Lần 3: Vào khoảng 13 giờ một ngày đầu tháng 3 năm 2021, bị cáo lấy trộm được một bao tải bột ngô (50kg) của nhà bà Nguyễn Thị N ở BD, HT, HA, Cao Bằng, bán được 280.000 đồng.

Lần 4: Vào khoảng 21 giờ một ngày đầu tháng 03 năm 2021, bị cáo lấy trộm 02 con gà thiến và 03 con gà mái đẻ trứng của nhà bà Hoàng Thị Minh H ở xóm 10 BT, thị trấn NH, HA, Cao Bằng.

Lần 5: Vào khoảng 19 giờ một ngày đầu tháng 4 năm 2021, bị cáo lấy trộm được 01 bao thóc (40 kg) của nhà ông Tô Sỹ Q ở PG, thị trấn NH, HA, Cao Bằng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17 ngày 14/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện HA đã xác định: Tổng số tài sản cả 05 lần trộm cắp trên của bị cáo Lê Duy Q có trị giá là 4.305.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Duy Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 220.000 đồng trong vụ trộm ngày 14/4/2021, bản thân bị cáo đã có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số 24/CT-VKSHA, ngày 16/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HA, tỉnh Cao Bằng đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện HA, tỉnh Cao Bằng để xét xử đối với bị cáo Lê Duy Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Bản thân bị cáo nghiện ma túy lại không có việc làm ổn định nên đã có hành vi trộm cắp tài sản của người dân đem bán để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Bị cáo đã 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp nhưng không có lần nào giá trị tài sản từ 2.000.000 đồng trở lên, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhất trí với các bản kết luận định giá và bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Các bị hại trong vụ án là Hoàng Mã H, Nguyễn Thị Qu, Nguyễn Thị N, Hoàng Thị Minh H, Tô Sỹ Q tại phiên tòa đều có đơn xin xét xử vắng mặt, đều xác nhận không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị trộm cắp. Về trách nhiệm hình sự các bị hại đều đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M và bà Vũ Thị T tại phiên tòa đều có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị M không yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền mà bà đã bỏ ra để mua bao gạo với bị cáo còn bà Vũ Thị T thì không có ý kiến gì với Hội đồng xét xử.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nông Thị T trình bày: Giữa bà và bị cáo là có mối quan hệ mẹ con, trong các lần bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp thì đều sử dụng chiếc xe mô tô BKS 11F4-3618 do bà là chủ sở hữu, bà đã mua lại chiếc xe mô tô này với giá 8.000.000 đồng. Khi Lê Duy Q nói mượn xe để đi chơi thì bà đã đồng ý vì gia đình chỉ có duy nhất một chiếc xe mô tô này. Khi con trai bà sử dụng chiếc xe mô tô là phương tiện phục vụ cho việc trộm cắp thì bà không biết, nên bà đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại cho gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HA, tỉnh Cao Bằng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: tuyên bố bị cáo Lê Duy Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Duy Q từ 09 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 220.000 đồng và trả lại cho bà Nông Thị Tình 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda – Wave an pha, màu xanh, BKS 11F4 – 3618.

Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại, và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt áp dụng mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa việc vắng mặt của các bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng quá trình điều tra đã có lời khai, đều có đơn xin xét xử vắng mặt và việc vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, Kết luận điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Duy Q là người nghiện chất ma túy, nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định, ngày 14/4/2021, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Hoàng Mã H, trú tại xóm BS, thị trấn NH, HA, Cao Bằng 01 bao gạo có giá trị 728.000 đồng. Ngoài hành vi ngày 14/4/2021 thì trong khoảng thời gian từ cuối tháng 02 đến đầu tháng 4 năm 2021, bị cáo Lê Duy Q còn có 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp trên địa bàn huyện HA, Cao Bằng với tổng giá trị tài sản của 05 lần trộm cắp này là 4.305.000 đồng.

Mặc dù, giá trị tài sản trộm cắp ngày 14/4/2021 dưới 2.000.000 đồng, nhưng bản thân bị cáo Lê Duy Q đang có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội Trộm cắp tài sản. Do vậy, hành vi trộm cắp tài sản của Lê Duy Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của Lê Duy Q đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 03 năm:

...

b/. Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

...

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được luật hình sự bảo vệ mà mọi hành vi xâm phạm đến đều bị xử lý. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật ngăn cấm, bị xã

hội lên án nhưng vẫn thực hiện. Mục đích của bị cáo là trộm cắp tài sản của người khác đem bán kiếm tiền để phục vụ nhu cầu cá nhân. Do vậy cần phải xét xử nghiêm minh đối với bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và quyết định hình phạt thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Năm 2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 99/2017/HSST ngày 26/12/2017. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 12/8/2019, tính đến ngày thời điểm bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp ngày 14/4/2021 bị cáo chưa được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại Điểm s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích, trong vụ án này tiền án trên được tính là tình tiết định tội cho lần trộm cắp tài sản của bị cáo ngày 14/4/2021, Do vậy trong 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo từ cuối tháng 02 đến đầu tháng 4 năm 2021, không có lần nào giá trị tài sản từ 2.000.000 đồng trở lên nên đều không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có sức khỏe tuy nhiên không chịu khó lao động kiếm sống bằng sức lao động của mình, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền phục vụ mục đích cá nhân. Mặc dù giá trị tài sản trộm cắp của bị cáo dưới 2.000.000đ nhưng bị cáo đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà còn tiếp tục phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian lao động, cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5, Điều 173 của Bộ luật hình sự thì bị cáo Lê Duy Q còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên theo xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra thì bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng có giá trị nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị hại trong vụ án là Hoàng Mã H, Nguyễn Thị Qu, Nguyễn Thị N, Hoàng Thị Minh H, Tô Sỹ Q vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt xác nhận, các bị hại đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M, sau khi mua 56kg gạo với bị cáo thì số gạo này đã bị thu giữ và trả lại cho chủ tài sản, tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà M không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 756.000 đồng đã bỏ ra mua với bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với một phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “Số tiền 220.000đ (Hai trăm hai mươi nghìn đồng), đây là số tiền bị cáo đã bán tài sản trộm cắp có được nên tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

Đối với một xe mô tô, nhãn hiệu Honda – Wave anpha, màu xanh, mang biển kiểm soát 11F4-3618, xe có 02 gương cao, gắn giá đèo hàng bằng sắt màu đen, xe đã qua sử dụng. Đây là chiếc xe mô tô thuộc quyền sở hữu của bà Nông Thị T (Mẹ đẻ của bị cáo), khi bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp thì bà T không biết nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Các Điều 106, 136, 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, Q lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Lê Duy Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Duy Q 12 (Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ ngày 15/4/2021.
3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 220.000 đồng được đựng trong một phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “Số tiền 220.000đ (Hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Trả lại cho bà Nông Thị T, sinh năm 1964, địa chỉ: KG, thị trấn NH, HA, Cao Bằng 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA – Wave an pha, màu xanh, mang biển kiểm soát 11F4-3618, xe có 02 gương cao, gắn giá đèo hàng bằng sắt màu đen, xe đã qua sử dụng, số máy HCO8E-0352061, số khung RLHH008072Y352818.

(Số vật chứng trên hiện đang được bảo Q tại Chi cục THADS huyện HA, Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 27, ngày 17/6/2021)

4. Về án phí: Bị cáo Lê Duy Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện, Trại giam;
- Bị cáo; Các bị hại;
- Người có QL & NVLQ;;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lục Thanh Hải